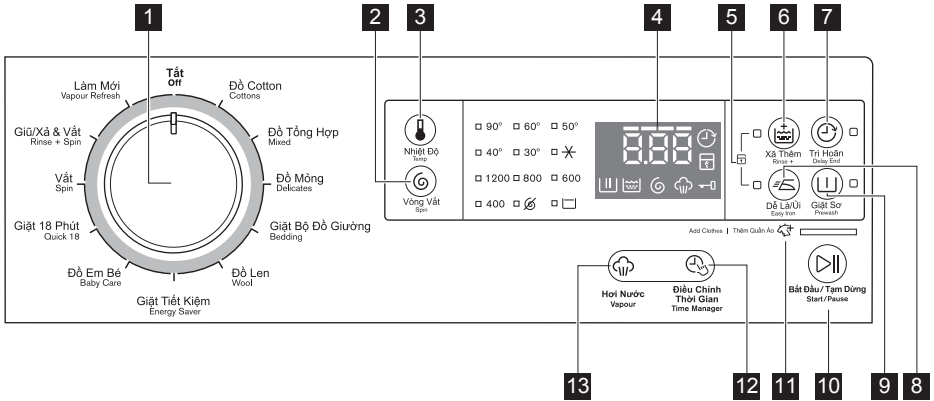


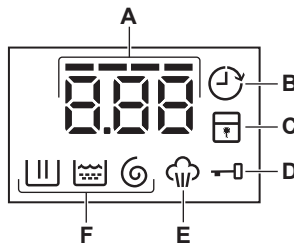
BẢNG ĐIỀU KHIỂN

1 Mô Tả Bảng Điều Khiển



- | | |
|---|--|
| 1 Nút Chọn Chương Trình | 8 Phím Điều Khiển Easy Iron (Dễ là/ủi) |
| 2 Phím Điều Khiển Chọn Vòng Vắt | 9 Phím Điều Khiển Giặt Sơ |
| 3 Phím Điều Khiển Nhiệt Độ | 10 Phím Điều Khiển Bắt Đầu/Tạm Dừng, Thêm Quần Áo |
| 4 Màn hình hiển thị Kỹ Thuật Số | 11 Biểu Tượng Chức Năng Thêm Quần Áo |
| 5 Tùy Chọn Child Lock (Khóa Trẻ Em) (Xem Trang 45) | 12 Phím Điều Khiển Điều chỉnh Thời Gian |
| 6 Phím Điều Khiển Xả Thêm | 13 Phím Điều Khiển Hơi Nước |
| 7 Phím Điều Khiển Trì Hoãn | |

2 Màn Hình Hiển Thị



- | | |
|--|---|
| A) Số Kỹ Thuật Số, Sẽ cho bạn biết: <ul style="list-style-type: none"> – Thời gian chu kỳ giặt. – Trì Hoãn. – Mã báo động. Tham khảo chương “Khắc Phục Sự Cố” để biết phần mô tả. – Điều chỉnh Mức Thời Gian (— — —). | B) Biểu tượng Trì Hoãn |
| | C) Biểu tượng Khóa Trẻ Em |
| | D) Biểu tượng Khóa Cửa <ul style="list-style-type: none"> – Nếu chỉ báo phát sáng, bạn không thể mở cửa. – Nếu chỉ báo tắt, bạn có thể mở cửa. |
| | E) Biểu tượng Hơi Nước |
| | F) Giai Đoạn Giặt (Wash/Rinse/Spin) |

3 Sơ Đồ Chương Trình

Chương trình; Nhiệt độ	Trọng lượng quần áo tối đa (quần áo khô); Max. Tốc độ quay	Loại quần áo cho vào và độ bẩn của quần áo
Off (Tắt)	-	Định vị Off để đặt lại chương trình/Off (TẮT) máy.
Đồ Cotton (Cottons); * 2) tới 90°C	8 kg ; 1200 rpm	Áp dụng cho đồ trắng và vải cotton. (Điều chỉnh thời gian giặt theo độ bẩn của đồ giặt. Xem bảng "Time Manager" ở trang 44.
Đồ Tổng Hợp (Mixed); * tới 60°C	3.5 kg ; 1200 rpm	Vải tổng hợp hoặc hỗn hợp. (Điều chỉnh thời gian giặt theo độ bẩn của đồ giặt. Xem bảng "Time Manager" ở trang 44.
Đồ Mỏng (Delicates); * tới 40°C	3.5 kg ; 1200 rpm	Vải nhạy cảm như hàng dệt acrylic, sợi vitcô, các mặt hàng bằng vải poliexte. (Điều chỉnh thời gian giặt theo độ bẩn của đồ giặt. Xem bảng "Time Manager" ở trang 44.
Giặt Bộ Đồ Giường (Bedding); * tới 60°C	3 kg ; 800 rpm	Chương trình đặc biệt cho chăn tổng hợp, chăn lông, ga phủ giường, v.v... (Điều chỉnh thời gian giặt theo độ bẩn của đồ giặt. Xem bảng "Time Manager" ở trang 44.
Đồ Len (Wool); * tới 40°C	2 kg ; 1200 rpm	Chương trình đặc biệt cho quần áo len mang nhãn "Len mới nguyên chất", không co, giặt máy được".
Giặt Tiết Kiệm (Energy Saver); 40°C tới 60°C 1)	8 kg ; 1200 rpm	Đồ trắng và bền màu, vải bông bị bẩn thông thường. Đặt chương trình này để có kết quả giặt tốt và giảm điện năng tiêu thụ. Thời gian của chương trình giặt được lâu hơn.
Đồ Em Bé (Baby Care); * tới 40 °C	3.5 kg ; 1200 rpm	Quần áo vải bông trẻ nhỏ và hàng dệt mỏng manh bị bẩn thông thường.
Giặt 18 Phút (Quick 18); 30°C	1.5 kg ; 800 rpm	Vải tổng hợp và hỗn hợp. Vết bẩn sáng màu và các đồ cần làm mới.
Vắt (Spin)	8 kg ; 1200 rpm	Để vắt đồ giặt và xả nước trong thùng giặt.
Giũ/Xả & Vắt (Rinse + Spin)	8 kg ; 1200 rpm	Để xả và vắt đồ giặt.
Làm Mới (Vapour Refresh)	1.5 kg ; Quay trộn trong hơi nước.	Chu kỳ này loại bỏ mùi hôi và giúp làm giảm vết nhăn đồ giặt.  Chu kỳ này không cần phải thêm chất tẩy rửa.

1) Chương trình "Energy Saver" với tùy chọn 60 °C đã chọn được khuyến nghị cho khối lượng đầy vải bông bẩn thông thường và là chương trình ghi nhãn thông số nước và năng lượng.

2) Biểu tượng " * " tương ứng với Biểu Tượng Nhiệt Độ Phòng.

4 Chương Trình + Tùy Chọn

Program Tùy Chọn	Spin (Vòng Vắt)							
	Không Vắt ()	Giữ Xả ()						
Cottons (Đồ cotton)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Mixed (Đồ tổng hợp)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Delicates (Đồ mỏng)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Bedding (Giặt bộ ga giường)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Wool (Đồ len)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Energy Saver (Tiết kiệm điện năng)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Baby care (Đồ em bé)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Quick 18 (Giặt nhanh 18 phút)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Spin (Vắt)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Rinse + Spin (Xả + Vắt)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓
Vapour Refresh (Hơi nước)	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓	✓

1) Tùy chọn Vapour (Hơi Nước) chỉ có thể được kết hợp với nhiệt độ 90 tới 40 °C.

5 Tùy Chọn

Phím Điều Khiển Nhiệt Độ ()

Nhấn phím điều khiển này lặp đi lặp lại để tăng hoặc giảm nhiệt độ giặt nếu bạn muốn giặt đồ giặt tại nhiệt độ khác với nhiệt độ máy giặt gợi ý.

Phím Điều Khiển Chọn Vòng Vắt ()

Nhấn phím điều khiển này nhiều lần để tăng hoặc giảm tốc độ vòng vắt nếu bạn muốn vắt đồ giặt của mình ở tốc độ khác tốc độ mà máy giặt đề xuất.

• No Spin () (Không Vắt)

Tùy chọn không vắt loại bỏ tất cả các giai đoạn vắt và tăng số lần xả.

• Rinse Hold () (Giữ Xả)

Bằng cách chọn tùy chọn này, nước trong lần xả cuối không bị rút sạch và lồng giặt xoay liên tục để ngăn đồ giặt bị nhăn.

Cửa vẫn khóa để cho biết nước phải được xả hết ra.



Cửa vẫn khóa với nước ở trong thùng giặt. Để tiếp tục chu kỳ bạn phải nhấn  (Bắt Đầu/Tạm Dừng).

Phím Điều Khiển Xả Thêm ()

Tùy chọn này được khuyến nghị cho những người bị dị ứng với chất tẩy rửa, và ở những chỗ nước rất mềm. Chọn tùy chọn này sẽ tăng thêm 2 lần xả cho chương trình. Chỉ báo tùy chọn này phát sáng.

Phím Điều Khiển Trì Hoãn ()

Trước khi quý vị bắt đầu chương trình, tùy chọn này cho phép xác định việc kết thúc chương trình giặt tùy từ tối thiểu 1 tiếng đến tối đa 19 tiếng.



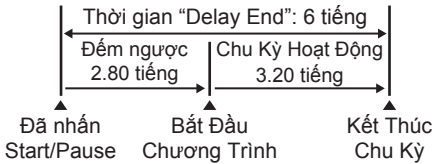
LƯU Ý: Nếu thời gian chương trình dài hơn 3 tiếng, tùy chọn Trì Hoãn Kết Thúc tối thiểu bắt đầu từ 4 tiếng.

Nhấn bàn phím cảm ứng Delay End (Trì Hoãn Kết Thúc) để lựa chọn thời gian kết thúc như mong muốn. Màn hình hiển thị số tiếng đồng hồ và chỉ báo trên màn hình cảm ứng bật.



Phải chọn tùy chọn này sau khi chọn chương trình giặt và trước khi nhấn bàn phím cảm ứng “Start/Pause”.

Ví dụ: nếu thời gian chương trình của chương trình quý vị chọn là 3.20 tiếng và quý vị xác định thời gian “Delay End” (Trì Hoàn Kết Thúc) là 6 tiếng. Điều này có nghĩa là chương trình giặt của quý vị sẽ hoàn thành trong 6 tiếng. (Xem sơ đồ bên dưới)



Sau khi chọn thời gian Delay End (Trì Hoàn Kết Thúc), nhấn bàn phím cảm ứng Start/Pause để bắt đầu chương trình. Máy sau đó sẽ đếm ngược và cập nhật thời gian trên màn hình mỗi giờ một lần cho đến khi đạt đến điểm khởi đầu của chu kỳ giặt. Nếu quý vị muốn sửa đổi hoặc hủy tùy chọn Delay End sau khi bắt đầu chương trình, hãy làm theo các bước dưới đây:

- cài đặt máy giặt về PAUSE bằng cách nhấn bàn phím cảm ứng Start/Pause;
- hủy chọn tùy chọn này bằng cách nhấn phím “Trì Hoàn” nhiều lần cho đến khi màn hình hiển thị thời gian hẹn giờ “0”;
- nhấn Start/Pause để bắt đầu chương trình.

Phím Điều Khiển Dể Là / ùi ()

Khi chọn tùy chọn này đồ giặt được giặt và vắt nhẹ nhàng để tránh bị nhăn. Theo cách này việc là ùi sẽ dễ dàng hơn. Chỉ báo của tùy chọn này phát sáng.

Phím Điều Khiển Giặt Sơ ()

Chọn tùy chọn này nếu bạn muốn xử lý sơ đồ giặt của mình trước khi giặt chính. Sử dụng tùy chọn này đối với đồ rất bẩn. Chỉ báo của tùy chọn này phát sáng.

Khi bạn đặt chức năng này, hãy cho chất giặt tẩy vào ngăn “  ”.

Chức năng này làm tăng thời gian của chương trình.

Điều chỉnh Thời Gian ()

Lựa chọn này cho phép điều chỉnh thời gian giặt. Nhấn phím này nhiều lần để giảm hoặc tăng thời gian giặt theo mức độ bẩn của đồ giặt. Sử dụng bảng dưới đây như một hướng dẫn.

Mức Bẩn	Thấp	Trung Bình	Bình Thường	Cao
Mức Giặt	—	— —	— — —	— — — —

Phím Điều Khiển Hơi Nước ()

Chọn tùy chọn này sẽ tăng thêm thời gian khoảng 30 phút xoay đồ trong hơi nước trong suốt chu kỳ giặt. Hơi nước giúp sợi vải nở ra để các chất phụ gia giặt đánh bong vết bẩn khó giặt. Chỉ báo của tùy chọn này phát sáng.

LƯU Ý:

- Hơi nước không nhất thiết thấy được bên trong thùng giặt trong chu kỳ giặt bằng hơi nước. Hơi nước được tạo ra bên dưới thùng giặt và được bốc hơi tự nhiên vào trong quần áo.
- Hơi nước có thể không xuất hiện trong toàn chu kỳ giặt hơi nước.
- Chức năng Vapour (Hơi Nước) hiệu quả hơn với quần áo khi lượng đồ cho vào là một nửa tải.
- Cuối chu kỳ Vapour (Hơi Nước) quần áo sẽ ẩm hơn, mềm hơn và tách ra khỏi thùng giặt.

 Nếu tùy chọn Vapour (Hơi Nước) được chọn, nhiệt độ xả sẽ tăng lên. Trong chu kỳ hơi nước bạn có thể nhận thấy hơi nước thoát ra từ ống xả của máy giặt, điều này là bình thường và không cần quan ngại.

6 Cài Đặt

Tính Năng Child Lock (Khóa Trẻ Em)

Thiết bị của bạn được cung cấp KHÓA AN TOÀN CHO TRẺ EM cho phép bạn không giám sát thiết bị khi đóng cửa mà không phải lo lắng rằng trẻ có thể bị thương hoặc làm hỏng thiết bị.

i Thiết lập tùy chọn này sau khi nhấn “Start/Pause” trên bảng điều khiển.

Đặt tùy chọn Child Lock (Khóa Trẻ Em):

- Để kích hoạt chức năng này, nhấn các phím điều khiển “Rinse + () và Easy Iron ()” cùng một lúc cho đến khi màn hình hiển thị biểu tượng “”.

i Các nút nhấn được khóa (trừ On/Off (Mở/Tắt) nút).

- Để vô hiệu hóa chức năng này, nhấn ‘các phím điều khiển “Rinse + () và Easy Iron ()” cùng một lúc cho đến khi biểu tượng “” tắt.

i Chức năng này vẫn được bật kích hoạt ngay cả sau khi thiết bị đã tắt.

Bật/Tắt âm báo Mờ Máy và Giặt Xong

Cài đặt này cho phép bạn bật hoặc tắt âm báo khi mở máy và khi kết thúc chương trình. Ví dụ như, bạn có thể muốn tắt âm báo này khi bạn khởi động một chu kỳ giặt lúc chuẩn bị đi ngủ, để khi mất giặt xong khoảng 1 giờ sau, nó sẽ không làm phiền bạn cả đêm.

i Tất cả âm báo lỗi đều không tắt được bằng cài đặt này, chẳng hạn như lỗi nghiêm trọng.

Để tắt âm báo, nhấn đồng thời các phím “Dễ Là/Ùi ()” và “Giặt Sơ ()” trong 3 giây, và lắng nghe tiếng “BÍP, BÍP”.

Để quay lại cấu hình mặc định, nhấn đồng thời 2 phím này trong 3 giây, và lắng nghe tiếng “BÍP”.

7 Phím Bắt Đầu/Dừng () và Thêm Quần Áo ()

Phím này có 2 chức năng:

• Bắt Đầu/Tạm Dừng ()

Sau khi bạn chọn chương trình và các tùy chọn mong muốn, nhấn phím này để máy bắt đầu chạy. Đèn hiệu Bắt Đầu/Dừng sẽ ngừng nhấp nháy và vẫn sáng cho đến khi mực nước lên cao hơn mép dưới cửa thì đèn hiệu sẽ TẮT. Nếu bạn đã chọn tùy chọn “Hẹn Giờ Kết Thúc”, đồng hồ sẽ bắt đầu đếm ngược và sẽ hiển thị lên màn hình.

Để dừng chương trình đang chạy, nhấn phím này để dừng máy, đèn hiệu Bắt Đầu/Tạm Dừng sẽ nhấp nháy.

Để khởi động lại chương trình từ thời điểm bị dừng, nhấn lại phím này, đèn hiệu Bắt Đầu/Tạm Dừng sẽ ngừng nhấp nháy.

• Thêm Quần Áo ()

i Bạn chỉ có thể thêm quần áo nếu đèn “Bắt Đầu/Tạm Dừng” sáng.

Khi đang chạy chương trình, bạn có thể thêm quần áo bằng cách:

- Nhấn phím “Bắt Đầu/Tạm Dừng” để dừng chương trình.
- Đợi máy giặt dừng hoàn toàn rồi mới mở cửa.
- Thêm quần áo và đóng cửa.
- Tiếp tục chương trình bằng cách nhấn lại phím “Bắt Đầu/Tạm Dừng”.